

Số: /BC-ĐN

Ea Drông, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CÔNG KHAI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Trường TH-THCS Đình Núp
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đông Xuân, xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 0975095018
- Email: dinhnup2015.2016@gmail.com
- Website: <https://c12dinhnup-eadrong.daklak.edu.vn/>
- Loại hình trường: Công lập
- Quyết định thành lập trường: Trường được thành lập theo quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 10/06/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ.
- Hiệu trưởng: Phạm Văn Thăng
- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thương

2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh

Nhà trường xác định sứ mạng là xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện; tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống. Đồng thời, chú trọng giáo dục truyền thống, hình thành nhân cách, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.

b) Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng Trường TH-THCS Đình Núp trở thành đơn vị giáo dục có chất lượng ổn định, có uy tín trong địa bàn; đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

c) Mục tiêu

Nhà trường xác định mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn hiện nay là không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo định hướng đổi mới giáo dục, giúp học sinh

hình thành các kỹ năng cơ bản, tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bên cạnh đó, nhà trường tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ nhà giáo được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mới. Đồng thời, chú trọng xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, tạo động lực để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tâm huyết với nghề.

Nhà trường cũng xác định rõ vai trò của công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Do đó, tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh thông qua nhiều hình thức như họp phụ huynh, trao đổi thông tin thường xuyên, phối hợp quản lý học sinh ngoài giờ học. Đồng thời, huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương nhằm tạo môi trường giáo dục đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Ngoài ra, nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức dạy học. Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, ứng dụng các thiết bị công nghệ trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng bài học, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Từng bước xây dựng môi trường giáo dục số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức và văn hóa học đường. Xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các mục tiêu trên, nhà trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, góp phần đào tạo học sinh phát triển toàn diện, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

3. Quy mô trường, lớp, học sinh

a) Quy mô trường lớp

Nội dung	Số lượng
Tổng số điểm trường	0
Tổng số lớp Tiểu học	09
Tổng số lớp THCS	05
Tổng số lớp toàn trường	14

b) Số lượng học sinh

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	1A1	22	12	54.55	13	59.09	8	36.36
2	1A2	21	8	38.10	13	61.90	5	23.81
3	2A1	28	13	46.43	12	42.86	4	14.29
4	2A2	30	16	53.33	15	50.00	6	20.00
5	3A1	27	6	22.22	11	40.74	4	14.81
6	3A2	26	14	53.84	11	44.00	7	28.00
7	4A1	20	11	55.00	11	55.00	5	25.00
8	4A2	22	11	50.00	13	59.09	8	36.36
9	5A	32	18	56.25	15	46.88	9	28.13
TC Tiểu học		228	109	47.80	114	50.22	56	24.67
10	6A	50	24	47	27	55	14	29
11	7A1	26	17	65.40	11	42.30	7	26.90
12	7A2	26	17	65.40	13	50	8	30.80
13	8A	35	17	50	22	64.7	11	32.35
14	9A	37	15	40.54	23	62.16	10	27.02
TC THCS		174	90	51,72	96	55,17	50	28,73
Tổng	14	402	199	49,5%	210	52,36%	106	26,43

II. ĐỘI CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Cán bộ quản lý

Chức vụ	Số lượng	Trình độ đào tạo
Hiệu trưởng	01	Đại học
Phó Hiệu trưởng	01	Đại học

2. Giáo viên

Nội dung	Tiểu học	THCS	Tổng
Tổng số giáo viên	14	11	25
Trung cấp	01	0	01
Cao đẳng	01	0	01
Đại học	12	10	22
Trên ĐH	0	01	01
Trong đó Giáo viên hợp đồng	05	01	06

3. Nhân viên

Vi trí việc làm	Số lượng	Trình độ đào tạo
Kế toán	01	Đại học
Văn thư	01	Cao đẳng
Thư viện	01	Trung cấp
Thiết bị	01	Cao đẳng
Y tế	01	Trung cấp
Bảo vệ	01	

4. Đánh giá chung về đội ngũ

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo trình độ chuyên môn theo quy định; có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

5. Tổ chức bộ máy nhà trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Văn Thắng	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Thương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Lê Thị Huệ	Thư ký	Thư ký hội đồng
4	Nguyễn Thị Thu Phương	Kế toán	Kế toán
5	Trần Thị Hồng Sang	Văn thư – Thủ quỹ	Thành viên
6	Lê Văn Vỹ	TTCM TN-XH	Thành viên
7	La Thị Bền	TTCM tổ 1	Thành viên
8	Bùi Thị Thương	TTCM tổ 2	Thành viên
9	H Nher Niê	TT tổ văn phòng	Thành viên

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phòng học

Loại phòng	Số lượng	Diện tích	Tình trạng sử dụng
Phòng học kiên cố	0		
Phòng học bán kiên cố	13	42m ² /phòng	Đã xuống cấp nhẹ

Phòng thực hành thí nghiệm	02	56 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng tin	01	60 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng tiếng anh	01	60 m ²	Đang sử dụng tốt

2. Phòng phục vụ học tập

Loại phòng	Số lượng	Diện tích	Tình trạng sử dụng
Phòng thư viện + thiết bị	01	56 m ²	Đang sử dụng chung
Phòng y tế	01	40 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng Đội	01	18 m ²	Đang sử dụng tốt

3. Khu vực hành chính

Loại phòng	Số lượng	Diện tích	Tình trạng sử dụng
Phòng hiệu trưởng	01	33 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng Phó hiệu trưởng	02	33 m ²	Đang sử dụng tốt
Văn phòng	02 (phòng văn thư, kế toán)	33m ² /phòng	Đang sử dụng tốt
Phòng Hội đồng	01	100 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng giáo viên	01	33 m ²	Đang sử dụng tốt
Phòng trực bảo vệ	01	16 m ²	Đang sử dụng tốt

4. Thiết bị dạy học

Nội dung	Số lượng
Thiết bị khối THCS	738
Thiết bị khối Tiểu học	880
Tranh ảnh	666
Sách thư viện	Sách tham khảo (1100), Sách nghiệp vụ (508), Sách thiếu nhi (3006)

5. Khuôn viên trường học

Nội dung	Số lượng	Diện tích
Khuôn viên trường	01	8.763.9 m ²
Sân chơi, bãi tập	01	2000 m ²
Nhà xe giáo viên	01	100 m ²
Nhà xe học sinh	01	150 m ²
Nhà vệ sinh giáo viên	02	40 m ² /phòng
Khu vệ sinh học sinh	01	60 m ²
Công trình nước sạch	01	

6. Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục học sinh; tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn về phòng học, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cần tiếp tục đầu tư, sửa chữa

IV. THU, CHI TÀI CHÍNH

Ban giám hiệu nhà trường đã có sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học và các hoạt động của nhà trường từ nguồn kinh phí tự chủ, đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường diễn ra thuận lợi.

Bộ phận tài vụ của trường đã thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, thu, chi tài chính. Năm 2025 đã chi kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học và tu bổ CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy và học bằng nguồn NS tự chủ.

Thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ tiền lương cho CB - GV - CNV; triển khai thu, nộp tiền các loại quỹ, học phí theo qui định của Nhà nước. Công tác thu các khoản quỹ theo Nghị quyết hội nghị cha mẹ học sinh được giáo viên chủ nhiệm thực hiện tương đối tốt.

1. Các khoản thu tự nguyện trong năm học

Nội dung thu	Mức thu	Căn cứ thực hiện
Bảo hiểm y tế	568. 620	...
Bảo hiểm thân thể	100.000	Theo nhu cầu của phụ huynh học sinh
Quỹ Ban đại diện CMHS	Theo biên bản thỏa thuận của ban đại diện CMHS lớp	Phiếu tự nguyện đóng góp
Học phí (nếu có)	0	
Kinh phí dọn vệ sinh học sinh	70.000đ/học sinh	Biên bản họp
Quỹ đội	8.000đ/học sinh đối với lớp 4,5 18.000/hs đối với 6,7,8,9	
KP trong coi phương tiện học sinh	150.000đ/học sinh/năm/xe đạp điện 90.000đ/hs/năm/xe đạp	Theo nhu cầu đăng ký của học sinh

2. Công khai tài chính ngân sách nhà nước năm 2025

Nội dung chi	Kinh phí
Chi thanh toán cá nhân	7.388.625.886
Chi hoạt động chuyên môn	348.917.575
Chi sửa chữa cơ sở vật chất	352.517.000
Chi mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất	225.530.000
Chi khác	28.750.000
Tổng cộng	8.344.340.461

3. Công khai tài chính

Nhà trường thực hiện công khai các khoản thu, chi đúng quy định; đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định tài chính hiện hành.

V. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Đối với Trung học cơ sở (có phụ lục kèm theo)

2. Đối với Tiểu học (có phụ lục kèm theo)

3. Kết quả các cuộc thi khác

Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động:

- Thi IOE cấp trường: 31 em, Tham dự thi cấp xã: 22 em
- Trạng nguyên Tiếng việt cấp trường 20 em, cấp xã có 9 em tham gia.
- HKPD cấp trường: 141 em tham gia.
- IOE cấp Quốc gia tham dự 02, vinh danh 01.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 ngày 26/12/2023

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 ngày 10/01/2024

VI. THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH

Hỗ trợ chi phí học tập: Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định hiện hành.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Công tác quản lý và thực hiện công khai

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung công khai được triển khai đầy đủ, đúng thời gian và đúng hình thức theo quy định.

Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất; chất lượng giáo dục; các khoản thu, chi tài chính và các chế độ chính sách đối với học sinh được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường, thông báo trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh và công khai trên các nền tảng thông tin của nhà trường.

Công tác công khai góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động giáo dục, tạo được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và địa phương.

b) Chất lượng giáo dục

Nhà trường thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học đúng kế hoạch thời gian năm học và đảm bảo nội dung chương trình theo quy định.

Chất lượng giáo dục đại trà từng bước được nâng lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và lên lớp đạt kết quả khả quan. Học sinh có ý thức học tập, rèn luyện đạo đức và tham gia các hoạt động giáo dục ngày càng tích cực.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý.

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm phát triển toàn diện cho học sinh.

c) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm, chủ động trong công tác chỉ đạo và điều hành các hoạt động của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác; tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động của ngành cũng như của địa phương tổ chức.

Nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục và quản lý của nhà trường.

d) Công tác tài chính

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo công khai, minh bạch và tiết kiệm.

Các khoản thu, chi được xây dựng theo kế hoạch, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và được công khai theo quy định hiện hành. Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất được thực hiện tương đối chặt chẽ và hiệu quả.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

đ) Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được quan tâm đầu tư, sửa chữa và bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục học sinh.

Khuôn viên trường học cơ bản đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn; phòng học và các phòng chức năng được bố trí phù hợp phục vụ hoạt động dạy học.

Trang thiết bị dạy học từng bước được bổ sung; một số lớp học được trang bị các thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhà trường duy trì tốt công tác vệ sinh trường lớp, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện cho học sinh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Một số hạng mục cơ sở vật chất của nhà trường đã xuống cấp sau thời gian dài sử dụng như phòng học, hệ thống điện, quạt, bàn ghế học sinh, khu vệ sinh và sân trường; việc sửa chữa, nâng cấp còn gặp khó khăn do nguồn kinh phí hạn hẹp.

b) Chất lượng giáo dục và điều kiện học sinh

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo và học sinh dân tộc thiểu số còn cao nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập và việc duy trì sĩ số học sinh.

Một bộ phận học sinh chưa thật sự chủ động trong học tập; kỹ năng tự học, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn hạn chế.

c) Công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương và phụ huynh học sinh còn hạn chế.

3. Phương hướng trong thời gian tới

a) Nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và phát

triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; quan tâm công tác phụ đạo học sinh còn hạn chế và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

b) Phát triển đội ngũ

Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, học liệu điện tử và thiết bị dạy học hiện đại.

Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, ứng dụng các nền tảng số trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

d) Đầu tư cơ sở vật chất

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để đầu tư, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường học; bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường công tác bảo quản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

đ) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh; huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ hoạt động giáo dục và cải thiện điều kiện học tập cho học sinh.

e) Thực hiện công khai, minh bạch

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo tính dân chủ, công khai và minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các nội dung công khai được triển khai bằng nhiều hình thức nhằm đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan

được tiếp cận đầy đủ thông tin, cụ thể:

Công khai tại bảng tin của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh theo dõi.

Công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động hằng năm.

Công khai trong các cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kỳ và cuối năm học.

Công khai thông qua website, trang thông tin điện tử hoặc các nền tảng thông tin chính thức của nhà trường.

Công khai thông qua hệ thống hồ sơ lưu trữ tại đơn vị theo quy định.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung theo quy định; đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp rà soát, cập nhật thông tin công khai trong năm học.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ trong các hoạt động giáo dục và quản lý tài chính của đơn vị.

Nơi nhận:

- UBND xã, (báo cáo);
- Phòng tài chính xã Ea Drông;
- Các bộ phận liên quan;
- Niêm yết tại Phòng hội đồng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Thăng